

NGHỊ QUYẾT XII CỦA ĐẢNG VÀ THỰC TIỄN CUỘC SỐNG

PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ - TỪ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐẾN QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC CỦA ĐẢNG TA

Doãn Thị Chín¹

¹ Phó giáo sư, tiến sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Email: doanthichin68@gmail.com

Nhận ngày 1 tháng 4 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 28 tháng 5 năm 2019.

Tóm tắt: Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định tham nhũng là một trong bốn nguy cơ làm chệch hướng xã hội chủ nghĩa. Tham nhũng hiện nay đã và đang trở thành quốc nạn, đe dọa đến sự tồn vong của Đảng và của chế độ xã hội chủ nghĩa. Để góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, bài viết tập trung làm rõ những tư tưởng sâu sắc của Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng cũng như quá trình nhận thức của Đảng ta về vấn đề này.

Từ khóa: Phòng, chống, tham nhũng, lãng phí, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Sinh thời, Hồ Chí Minh đã viết: “Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là kẻ thù của nhân dân, của bộ đội và của Chính phủ” [10, tr.357], là “kẻ thù khá nguy hiểm, vì nó không mang gươm mang súng, mà nó nằm trong các tổ chức của ta, để làm hỏng công việc của ta” [10, tr.357]. Người đã chỉ ra một cách đầy đủ, toàn diện tệ tham ô, cả tham ô trực tiếp lẫn tham ô gián tiếp: “Nói đến tham ô, có người chỉ nghĩ đến ăn cắp của

công làm của tư mà không thấy thứ tham ô gián tiếp. Thí dụ một cán bộ, Chính phủ, nhân dân trả lương hàng tháng đều cho, nhưng lại kém lòng trách nhiệm, đứng núi này trông núi nọ, làm việc chậm chạp, ăn cắp giờ của Chính phủ, của nhân dân” [10, tr.345]. Từ đó, Người khẳng định: “Tham ô và lãng phí đều do bệnh quan liêu mà ra. Vì vậy, từ nay, toàn thể đồng bào, toàn thể chiến sĩ, toàn thể cán bộ phải xem quan liêu, tham ô, lãng phí là những tội lỗi đối với Tổ quốc, đối với đồng bào. Người phạm tội có tội đã đành;

người thấy những tội ấy mà không nêu ra, cũng như có tội” [10, tr.297].

Coi tham ô là đồng minh của thực dân và phong kiến, là cái phá hoại đạo đức cách mạng, Hồ Chí Minh cho rằng, phạm tội tham ô, lãng phí và quan liêu cũng nặng như tội lỗi Việt gian, mật thám: “Những kẻ tham ô, lãng phí và quan liêu thì phá hoại tinh thần, phí phạm sức lực, tiêu hao của cải của Chính phủ và của nhân dân. Tội lỗi ấy cũng nặng như tội lỗi Việt gian, mật thám” [10, tr.358].

Từ việc chỉ rõ những tác hại của tham nhũng, lãng phí, Hồ Chí Minh nêu ra các biện pháp, “thang thuốc” chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu một cách toàn diện, đồng bộ, thống nhất, từ các biện pháp chính trị, kinh tế, tư tưởng, tổ chức, tuyên truyền và giáo dục đến biện pháp cưỡng chế, xử lý theo pháp luật...

Thứ nhất, muốn chống tham ô, lãng phí, quan liêu, trước hết và quan trọng nhất là phải chống chủ nghĩa cá nhân, vì nó là thứ vi trùng rất độc, là kẻ thù nguy hiểm gây ra mọi sai lầm, tội lỗi. Mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn học tập để nâng cao và thấm nhuần đạo đức cách mạng, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận... nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới đặt ra, đồng thời đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân. Hồ Chí Minh cho rằng, “những người trong các công sở đều có nhiều hoặc ít quyền hành. Nếu không giữ đúng Cần, Kiệm, Liêm, Chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân” [8, tr.122]; rằng, muốn giữ

vững nhân cách, tránh khỏi hủ hóa, thì phải luôn coi trọng thực hành 4 chữ: Cần, Kiệm, Liêm, Chính.

Thứ hai, nâng cao dân trí, thực hiện và phát huy quyền dân chủ thực sự và rộng rãi, tăng cường mối liên hệ mật thiết, chặt chẽ giữa Đảng với quần chúng nhân dân; phải biết dựa vào quần chúng để đấu tranh, phê bình. Theo Hồ Chí Minh, đây là nội dung quan trọng tác động trực tiếp đến nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Người đã chỉ rõ: “Quan tham vì dân đại” [9, tr.127]. Do thiếu hiểu biết nên nhân dân không có khả năng thực hiện quyền làm chủ; ngược lại, nếu nhân dân hiểu biết, nắm vững pháp luật, nắm vững quyền làm chủ..., họ sẽ đấu tranh, bảo vệ quyền làm chủ của mình. Người nhấn mạnh, chỉ khi nào toàn thể nhân dân đều tham gia vào công tác quản lý, thực hiện tốt quyền làm chủ của mình thì mới có thể chống tham ô, lãng phí, quan liêu một cách tích cực, có hiệu quả. Do đó, “phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu *ắt phải dựa vào lực lượng quần chúng* thì mới thành công” [10, tr.362]. Đây là cách hiệu quả nhất để đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, ngăn chặn tình trạng suy thoái về đạo đức lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Thứ ba, nâng cao chất lượng công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra, giám sát cán bộ, đảng viên của các cơ quan nhà nước, thực hiện kỷ luật nghiêm minh của các tổ chức đảng. Hồ Chí Minh cho rằng, tham nhũng, lãng phí, quan liêu là căn bệnh “tứ

chứng nan y” của mọi nhà nước. Dù nhà nước phong kiến, nhà nước tư bản hay nhà nước xã hội chủ nghĩa... nếu không có sự giáo dục sâu sắc và mọi hoạt động của nhà nước không được đặt dưới sự kiểm tra, giám sát của nhân dân thì khó tránh khỏi tình trạng tham ô, lãng phí. Do vậy, Nhà nước phải có các thể chế, luật pháp cụ thể, rõ ràng; không ngừng hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước, đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức. Trên cơ sở đó, xây dựng được bộ máy quản lý nhà nước gọn nhẹ, có hiệu lực, thể hiện và thực hiện trên thực tế quyền lực của nhân dân (bằng đầy đủ các cơ chế, chính sách, luật pháp), chịu sự kiểm tra, giám sát của nhân dân; thực hiện dân chủ hóa, công khai hóa và minh bạch; giáo dục và xử lý nghiêm minh những cán bộ, đảng viên tham ô, tham nhũng, lãng phí gây nguy hại cho Đảng, cho Nhà nước, cho nhân dân. Có vậy, Đảng, Nhà nước mới thật sự trong sạch, vững mạnh, mới giành được sự tin yêu thực sự của nhân dân.

Có thể khẳng định, quan điểm xuyên suốt của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lãnh đạo sự nghiệp cách mạng Việt Nam là phải thường xuyên, liên tục, kiên trì, bền bỉ, nêu cao cảnh giác, kiên quyết, nghiêm khắc chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Đó là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Theo Người, kiên quyết đấu tranh chống bệnh quan liêu, tham ô và lãng phí, là trách nhiệm chung của toàn Đảng, toàn dân ta; các cấp ủy

cùng với cán bộ cần tìm cho ra gốc rễ tham ô, lãng phí và xử lý đúng mức.

2. Quá trình nhận thức của Đảng ta về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Quán triệt sâu sắc tư tưởng của Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm đến công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và đã có nhiều cơ chế, chính sách, biện pháp mạnh mẽ. Trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền, lãnh đạo hệ thống chính trị và toàn xã hội, việc thường xuyên xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam thực sự trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức cách mạng trong sáng, có tầm trí tuệ cao, có phương thức lãnh đạo khoa học, gần bó mật thiết với nhân dân là đặc biệt quan trọng. Muốn xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, trước hết phải chống được bệnh quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong Đảng và trong bộ máy nhà nước. Phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí là một việc khó, phức tạp vì nó là cuộc đấu tranh trong nội bộ Đảng, đòi hỏi phải có sự quyết tâm của toàn Đảng và toàn xã hội. Tại Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (tháng 1 năm 1994), Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “Đấu tranh chống tham nhũng là vấn đề nóng bỏng, bức bách hiện nay, phải được tiến hành một cách kiên quyết, triệt để, trong toàn bộ máy, ở tất cả các cấp, các ngành, từ Trung ương đến địa phương và cơ sở” [4, tr.220]. Cũng tại Hội nghị này,

Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định rõ *tham nhũng là một trong bốn nguy cơ đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta*, và là một trong bốn thách thức (được xác định trong Đại hội X năm 2006) đối với vai trò lãnh đạo của Đảng, sự ổn định chính trị - xã hội và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Vì vậy, việc nghiên cứu và hệ thống hóa quan điểm của Đảng về chống tham nhũng qua các kỳ đại hội Đảng để thấy được tính thời sự của nó trong xây dựng Đảng, nhất là trong bối cảnh toàn Đảng đang tiến hành đẩy mạnh việc quán triệt và thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư và Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, là việc làm có ý nghĩa cả về mặt lý luận lẫn thực tiễn.

Qua gần 90 năm xây dựng và phát triển, Đảng Cộng sản Việt Nam đã và luôn xem việc phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên và liên tục trong công tác xây dựng Đảng. Thực hiện nhất quán đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc phòng, chống tham nhũng, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (tháng 9/1960) khẳng định: *Phải tăng cường ý thức bảo vệ của công, kiên quyết đấu tranh chống tham ô, lãng phí*. Điều này được tiếp tục quán triệt trong Nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III về *Nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, cải tiến kỹ thuật,*

chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Đến năm 1974, trong bối cảnh cả nước đang dồn sức cho việc giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, Bộ Chính trị đã tiếp tục ra *Nghị quyết về cuộc đấu tranh chống lấy cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, tăng cường quản lý lao động, quản lý thị trường, giữ vững trật tự trị an, phục vụ tốt đời sống nhân dân*. Như vậy, trong suốt những năm kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước, mặc dù mọi nguồn lực đều tập trung cho việc giải phóng dân tộc, nhưng Đảng ta luôn đề cao vai trò của đấu tranh chống tham ô, lãng phí nhằm củng cố niềm tin và tập trung được sức mạnh tổng lực của quần chúng nhân dân trong cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm và thống nhất nước nhà.

Khi đất nước thống nhất, cả nước cùng tiến lên chủ nghĩa xã hội, trong văn kiện của hai kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV và thứ V của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng ta vẫn tiếp tục đề cao vai trò của việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng nhằm xây dựng Đảng và giữ vững sự nghiêm minh của Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Đại hội IV đã chỉ rõ: *“Phát huy tinh thần cần kiệm liêm chính, quý trọng và bảo vệ của công...; chống thói đặc quyền, đặc lợi, tệ tham ô, móc ngoặc, xâm phạm tài sản của Nhà nước, của tập thể và của nhân dân”* [3, tr.804] và *“kiên quyết đưa những phần tử cơ hội, thoái hóa, biến chất, những người không còn đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng”* [3, tr.804]. Quan điểm của Đảng về đấu tranh phòng, chống

tham nhũng tiếp tục được thể hiện rõ nét và quyết liệt trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 khóa IV (ngày 07/01/1978), đó là: Nghiêm khắc thi hành kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với những phần tử ăn cắp của công, móc ngoặc, hối lộ, lợi dụng chức quyền ức hiếp quần chúng, vi phạm pháp chế xã hội chủ nghĩa. Mặc dù không có những văn kiện riêng về vấn đề phòng, chống tham nhũng, nhưng qua nội dung của các văn kiện, nghị quyết của các kỳ đại hội, hội nghị đã cho thấy rõ quan điểm của Đảng về tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng đối với việc xây dựng Đảng và củng cố vai trò của nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Từ sau khi đất nước được giải phóng và thống nhất, trải qua 10 năm phát triển và rơi vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng, đến năm 1986, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam, với tinh thần cầu thị, Đảng ta đã nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật nhằm chỉ ra những yếu kém trong quản lý kinh tế - xã hội. Những yếu kém đó có nguồn gốc trực tiếp nhất từ bộ máy quản lý quan liêu, mà quan liêu lại là nguyên nhân chính đẻ ra tệ tham nhũng. Và, cũng từ Đại hội VI trở về sau này, các văn kiện đại hội của Đảng luôn khẳng định rằng: Những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ đảng viên, các vụ việc nổi cộm... phần lớn liên quan đến tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Vì vậy, qua văn kiện của các kỳ

đại hội, hội nghị Ban Chấp hành Trung ương, Đảng Cộng sản Việt Nam đều tỏ rõ quyết tâm chính trị của mình và tích cực tìm ra các giải pháp hữu hiệu nhất để chống tham nhũng.

Trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI* (tháng 12/1986), Đảng ta đã chỉ rõ: “Trong tư tưởng cũng như trong hành động phải *triệt để chống tham nhũng, chống đặc quyền đặc lợi*. Với lương tâm của người cộng sản, mỗi cán bộ, đảng viên hãy nghiêm khắc xem xét mình đã sống lành mạnh, sống bằng lao động của mình hay chưa?” [5, tr.148-149]. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, ngày 26/06/1990, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) đã ban hành Quyết định số 240-HĐBT *Về đấu tranh chống tham nhũng*. Như vậy, đến lúc này nước ta đã có hẳn một nghị quyết của Chính phủ về đấu tranh chống tham nhũng. Tuy nhiên, công tác đấu tranh chống tham nhũng của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn này vẫn chưa đem lại nhiều hiệu quả thiết thực, tình trạng tham nhũng trong các tổ chức cơ sở đảng và chính quyền các cấp có dấu hiệu gia tăng. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (tháng 06/1991) cũng tiếp tục đề ra nhiệm vụ đấu tranh chống tham nhũng, nhưng vẫn chưa có những quyết sách nào lớn và rõ nét. Đến tháng 11 năm 1992, với tinh thần của Nghị quyết Đại hội VII, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị *về việc tiếp tục ngăn chặn và bài trừ tệ tham nhũng, buôn lậu*. Trong Chỉ thị này, Đảng ta đã

nêu lên những nguyên nhân của tình trạng tham nhũng và yêu cầu các cấp ủy đảng trong cả nước phải thực hiện ngay một số nhiệm vụ quan trọng sau: Các cấp ủy đảng phải đặt vấn đề lãnh đạo chống tham nhũng, buôn lậu thành một nội dung công tác thường xuyên của cấp ủy; gắn chống tham nhũng với đổi mới và chỉnh đốn Đảng; huy động các đoàn thể nhân dân, các phương tiện thông tin đại chúng tham gia cuộc đấu tranh chống tham nhũng; Thường trực Bộ Chính trị, Ban Bí thư trực tiếp lãnh đạo cuộc đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu. Đây là một dấu mốc quan trọng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng, lần đầu tiên Đảng ta đã phát động và đưa nó trở thành nội dung công tác thường xuyên của các cấp ủy, đặc biệt là trong việc xây dựng và chỉnh đốn Đảng.

Một trong những dấu mốc được xem như bước ngoặt quan trọng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng là Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (tháng 01/1994). Tại Hội nghị này, Đảng đã xác định rõ: *Tham nhũng là một trong bốn nguy cơ đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta*. Từ đó, Đảng ta khẳng định: *“Đấu tranh chống tham nhũng là vấn đề nóng bỏng, bức bách hiện nay, phải được tiến hành một cách kiên quyết, triệt để, trong toàn bộ máy, ở tất cả các cấp, các ngành, từ Trung ương đến địa phương và cơ sở”* [5, tr.220]. Như vậy, với việc xác định tham nhũng đã trở thành

một trong bốn nguy cơ trực tiếp ảnh hưởng đến sự tồn vong của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa, Đảng Cộng sản Việt Nam đã cho thấy sự quyết liệt và nhất trí cao của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta trong cuộc chiến chống tham nhũng.

Đứng trước tình hình tệ tham nhũng vẫn chưa được đẩy lùi, thậm chí có chiều hướng nghiêm trọng thêm. Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 14-NQ/TW về *việc lãnh đạo cuộc đấu tranh chống tham nhũng* (ngày 15/05/1996), trong đó nêu rõ: Tham nhũng vẫn diễn ra tràn lan, phổ biến, thậm chí có địa phương, có lĩnh vực còn nghiêm trọng hơn trước. Đánh giá về mức độ nghiêm trọng của tình trạng tham nhũng ở nước ta trong thời gian gian này, tại Đại hội lần thứ VIII (tháng 06/1996), Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhận định rằng: Nạn tham nhũng, buôn lậu, lãng phí của công chưa ngăn chặn được; tiêu cực trong bộ máy nhà nước, Đảng và đoàn thể, trong các doanh nghiệp nhà nước, nhất là trên lĩnh vực nhà đất, xây dựng cơ bản... nghiêm trọng kéo dài. Trong những việc cần làm ngay của công tác chống tham nhũng, Đảng đã nhấn mạnh nhiệm vụ thứ tư là: *“Tăng cường công tác giáo dục chính trị và phẩm chất, đạo đức cho cán bộ, đảng viên. Quản lý và kiểm tra chặt chẽ đảng viên cả ở nơi công tác và nơi cư trú để mỗi cán bộ, đảng viên, công chức ở bất cứ cương vị nào đều phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, không để đồng tiền cám dỗ sa vào tham nhũng*

dưới bất kỳ hình thức hoặc mức độ nào” [1, tr.134].

Đấu tranh chống tham nhũng là một trong những nhiệm vụ khó khăn và phức tạp, đòi hỏi sự kiên trì và quyết liệt của các cấp ủy đảng từ Trung ương tới địa phương và cơ sở. Đảng ta cũng xác định đấu tranh chống tham nhũng phải gắn liền với cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng; các biện pháp nêu ra phải quyết liệt hơn, chống tham nhũng được coi vừa là vấn đề nóng bỏng nhất, vừa là cuộc đấu tranh khó khăn, quyết liệt lâu dài. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX* đã nhấn mạnh: “Các đảng viên và chi bộ Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, các cơ quan thông tin đại chúng và toàn xã hội có trách nhiệm giám sát, kiểm tra cán bộ, công chức, phát hiện, tố cáo, lên án những kẻ tham nhũng” [2, tr.12]. Đặc biệt, Hội nghị Trung ương 4 khóa IX của Đảng đã nhận định: Tình trạng tham nhũng, tiêu cực đã lan rộng sang nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, như giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ pháp luật,... gây mất ổn định trật tự, an toàn xã hội, tác động nguy hại đến các thể chế và giá trị dân chủ, làm băng hoại các giá trị đạo đức truyền thống, gây nên sự bất bình trong nhân dân.

Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng đã yêu cầu toàn Đảng, toàn bộ hệ thống chính trị phải có quyết tâm chính trị cao đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí. Tiếp tục quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ X, tại Hội nghị lần

thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa X, Đảng đã thảo luận và thông qua Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí với một hệ thống các quan điểm rõ ràng và các chủ trương quyết liệt, giải pháp đồng bộ nhằm phát huy sức mạnh của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng. Tại Hội nghị này, Đảng ta đã nhận định: “Cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí còn nhiều hạn chế, khuyết điểm, hiệu quả thấp. Tham nhũng, lãng phí vẫn còn diễn ra nghiêm trọng ở nhiều ngành, nhiều cấp, gây hậu quả xấu về nhiều mặt, làm giảm sút lòng tin của nhân dân, là một trong những nguy cơ lớn đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta”. Đồng thời, Hội nghị Trung ương 3 khóa X đã thảo luận và ra nghị quyết nhằm đấu tranh ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tạo chuyển biến rõ rệt bảo đảm giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố lòng tin trong Đảng và trong nhân dân; xây dựng Đảng, bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, đội ngũ cán bộ, công chức liêm chính. Chống tham nhũng, lãng phí là một cuộc đấu tranh vừa cấp bách, vừa có tính lâu dài, phức tạp. Do vậy, phải tích cực, chủ động phòng ngừa, đồng thời coi trọng việc kiên quyết đấu tranh, phát hiện, xử lý nghiêm minh các cá nhân và tổ chức có sai phạm; phải gắn chặt việc phòng, chống tham nhũng với công tác xây dựng và

chính đốn Đảng. Nghị quyết cũng chỉ rõ: Phòng, chống tham nhũng, lãng phí phải phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, củng cố hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đảng ta cũng xác định, phòng chống tham nhũng, lãng phí phải được tiến hành kiên quyết, kiên trì, liên tục với những bước đi vững chắc, tích cực và có trọng tâm, trọng điểm.

Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội X của Đảng, Trung ương đã đề ra các nhóm giải pháp về *tư tưởng, chính trị, kinh tế, pháp luật*, bao gồm giáo dục đạo đức, lối sống; bổ sung hoàn chỉnh các cơ chế, quy định, trước hết về quản lý kinh tế, tài chính, quản lý tài sản công, ngân sách nhà nước, các quỹ do nhân dân đóng góp và do nước ngoài viện trợ, bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động kinh tế, tài chính; cải cách hành chính nhà nước; cơ chế thanh tra, giám sát, kiểm tra, kiểm kê, kiểm soát; thực hiện cơ chế giám sát của Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội, của cơ quan truyền thông đại chúng và của nhân dân; tiếp tục đổi mới chế độ tiền lương. Tạo điều kiện thuận lợi cho người tố cáo, bảo vệ và có chính sách khen thưởng người tố cáo đúng các vụ tham nhũng, lãng phí, xử lý nghiêm khắc những ai trù dập người tố cáo hoặc lợi dụng tố cáo tham nhũng để vu khống, hãm hại người khác, gây chia rẽ, mất đoàn kết nội bộ. Đề cao vai trò, trách nhiệm của báo chí trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đồng thời bảo đảm tính

trung thực, chính xác, hoạt động đúng luật pháp, kiên quyết khắc phục lối thông tin một chiều hoặc quy kết một cách thiếu căn cứ, làm lộ lọt bí mật của cơ quan điều tra.

Kết hợp với việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, toàn Đảng tiếp tục tiến hành một cách thiết thực cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” về cần kiệm, liêm chính, chí công, vô tư, tạo nên phong trào tự tu dưỡng, rèn luyện trong cán bộ, đảng viên, công chức. Cùng với việc giáo dục đạo đức, cần đẩy mạnh giáo dục chính sách, luật pháp, đặc biệt là Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí... để mọi người tự giác thực hiện và có căn cứ để giám sát đảng viên, giám sát cán bộ, công chức. Nêu gương người tốt việc tốt, gương cán bộ, công chức liêm chính để đẩy lùi tư tưởng và hành vi tiêu cực; biểu dương, khen thưởng tập thể và cá nhân có thành tích đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí.

Có thể nói, Nghị quyết Trung ương 3 khóa X đã thể hiện quyết tâm chính trị lớn của Đảng trong việc kiên quyết đấu tranh làm trong sạch bộ máy, xây dựng và chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước. Trong cuộc đấu tranh này, chính cán bộ, đảng viên phải là người đi tiên phong, kiên quyết xử lý nghiêm những tổ chức và cá nhân có sai phạm; không để lọt người, lọt tội, xử đúng luật và tránh oan sai. Nghị quyết đã khẳng định: Người có hành vi tham nhũng phải xử lý kiên quyết, kịp thời, nghiêm minh về trách nhiệm chính

trị, hành chính hoặc hình sự, bất kể người đó là ai và ở cương vị nào.

Cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí luôn hết sức khó khăn, phức tạp và có tính xuyên suốt trong mọi thời kỳ cách mạng. *Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI* của Đảng đã khẳng định: Thực hiện kiên trì, kiên quyết, có hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ rất quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài của công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước. Điều này tiếp tục được Đảng ta thẳng thắn nhìn nhận khi đánh giá tình hình về một số vấn đề cấp bách trong xây dựng Đảng hiện nay tại Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, đó là: “Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc” [6, tr.22]. Có thể nói, *tham nhũng* đã trở thành *ung nhọt* cực kỳ nguy hiểm và đe dọa đến sự tồn vong của chế độ. Bởi vậy, hơn lúc nào hết, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân phải “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, khách quan, không nê nang, né tránh” [6, tr.27] nhằm tìm ra đơn thuốc đặc trị căn bệnh này. Đây cũng là đòi hỏi tất yếu của quá trình phát triển và hội nhập sâu rộng của đất nước với thế

giới hiện nay. Bởi vậy, trong văn kiện Đại hội XI, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí được đề cập trong phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nhưng đến Đại hội XII của Đảng, vấn đề đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí được đề cập cả trong phần xây dựng Nhà nước và xây dựng Đảng, nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Khi đánh giá về công tác xây dựng Đảng trong suốt nhiệm kỳ Đại hội XI, đề cập đến vấn đề đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, Đảng ta đã thẳng thắn chỉ rõ: “Nhiều cấp ủy đảng, chính quyền các cấp chưa thực hiện tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí chưa đạt mục tiêu, yêu cầu” [6, tr.196].

Đại hội XII của Đảng đã xác định rõ quan điểm về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí: “Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, đồng thời là nhiệm vụ khó khăn, phức tạp, lâu dài. Các cấp ủy đảng, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, và toàn bộ hệ thống chính trị phải kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí; chủ động phòng ngừa, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí; xử lý kịp thời, nghiêm minh các

hành vi tham nhũng, lãng phí, bao che, dung túng, tiếp tay cho các hành vi tham nhũng, lãng phí, can thiệp, ngăn cản việc chống tham nhũng, lãng phí” [7, tr.50].

Để công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí có hiệu quả, cần phải đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, làm cho Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh. Muốn vậy, không chỉ cần đấu tranh chống tham nhũng, mà quan trọng là phòng ngừa tham nhũng; nâng cao ý thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên; xây dựng hệ thống pháp lý đủ mạnh, đủ chặt chẽ để không có cơ hội tham nhũng; có những giải pháp để giáo dục, thuyết phục, răn đe, cảnh báo và phòng ngừa, bảo đảm hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng cán bộ, đảng viên sai phạm, nhất là trong các lĩnh vực có nguy cơ tham nhũng cao, như quản lý và sử dụng đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản, thu, chi ngân sách và mua sắm công, thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản... Bên cạnh đó, Đảng phải có những hành động thực tiễn để dân thấy, dân tin, dân ủng hộ; làm tốt điều này nhất định sự nghiệp đổi mới do Đảng lãnh đạo sẽ thành công.

Trên cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhận thức được tầm quan trọng của việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Với một quyết tâm chính trị cao, trong mỗi thời kỳ cách mạng khác nhau, Đảng đã đề ra các giải pháp hữu hiệu trong lãnh đạo, quản lý và tổ chức thực hiện việc phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, công

tác phòng, chống tham nhũng đã mang lại những kết quả to lớn và góp phần quyết định vào việc ngăn chặn và đẩy lùi tệ tham nhũng ở Việt Nam. Có thể nói, đấu tranh phòng, chống tham nhũng là một trong những nhiệm vụ cấp bách và thường xuyên của công tác xây dựng Đảng.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.37, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.53, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới*, (Đại hội VI, VII, VIII, IX), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [6] Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [7] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
- [8] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [9] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.6, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [10] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.7, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.